

Số: 293/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 410/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 3, xã Thạch Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh P

Bị đơn: Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu 1, xã N, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Hoàng Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Hoàng Văn N đều xác định vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Ngọc Minh T, sinh ngày 04/02/2014, Hoàng Ngọc T T, sinh ngày 04/02/2014 và Hoàng Ngọc Ánh D, sinh ngày 19/02/2017. Ly hôn, chị N và anh N thống nhất giao cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung là Hoàng Ngọc Minh T, Hoàng Ngọc Thúy T và Hoàng Ngọc Ánh D đến khi thành niên lao động tự túc được. Anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) kể từ tháng 11/2023 đến khi các con đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng: Hàng tháng.

Chị N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung; công sức đóng góp: Chị Trần Thị N và anh Hoàng Văn N đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Trần Thị N tự nguyện xin chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và xin chịu thay anh Hoàng Văn N 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0004391 ngày 09/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. V, T. P;
- Chi cục THADS TP. V, T. P;
- UBND xã N, TP. V, T. P;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đào Thị H

